



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 09-06-2026
14:14:15 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **58** /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **05** tháng **6** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, đối tượng, nội dung, quy trình, quản lý hoạt động giám định chất lượng, cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm, tem giám định chất lượng, kinh phí bảo đảm và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hàng quốc phòng* bao gồm: Sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý

của Bộ Quốc phòng và sản phẩm, hàng hóa lưỡng dụng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đang trong quá trình mua sắm.

2. *Sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng bao gồm:* Vũ khí trang bị kỹ thuật; vật tư kỹ thuật; quân trang, quân dụng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

3. *Giám định chất lượng* là việc kiểm tra và xác định sự phù hợp về chất lượng của hàng quốc phòng với yêu cầu cụ thể hoặc yêu cầu chung.

4. *Thử nghiệm* là việc xác định một hay nhiều đặc tính của hàng quốc phòng theo một quy trình nhất định.

5. *Cơ quan quản lý giám định chất lượng bao gồm:* Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng; cơ quan quản lý trực tiếp phòng/ban Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng (sau đây gọi là cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng).

6. *Cơ sở giám định chất lượng* là đơn vị được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng công nhận năng lực giám định chất lượng hàng quốc phòng phù hợp với chuẩn mực công nhận theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 2250:2023.

7. *Cơ sở Đo lường-Chất lượng* là đơn vị được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng công nhận năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với chuẩn mực công nhận theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014.

8. *Cơ sở thử nghiệm* là cơ sở thực hiện hoạt động thử nghiệm quy định tại khoản 4 Điều này.

9. *Doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng* là doanh nghiệp nhập khẩu, kinh doanh, sản xuất hàng quốc phòng.

10. *Đơn vị chủ hàng* là cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì mua sắm hàng quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc giám định chất lượng

1. Hàng quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này phải được giám định chất lượng trước khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

2. Bảo đảm tính độc lập, chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả giám định chất lượng bảo đảm trung thực, khoa học, kịp thời và chính xác.

4. Trường hợp đặc biệt không tổ chức giám định chất lượng hàng quốc phòng theo quy trình quy định tại Thông tư này, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Điều 5. Căn cứ giám định chất lượng

1. Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán; phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của

cấp có thẩm quyền.

2. Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất.

3. Tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.

Điều 6. Đối tượng giám định chất lượng

1. Đối tượng giám định chất lượng:

a) Sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm vũ khí trang bị kỹ thuật;

b) Vật tư kỹ thuật sử dụng cho: Sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa, cải hoán vũ khí trang bị kỹ thuật theo các chương trình, đề án, dự án; sản xuất, bảo đảm kỹ thuật vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược;

c) Sản phẩm, hàng hóa lưỡng dụng có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

d) Đối tượng không thuộc các điểm a, b và c khoản này do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối tượng không phải giám định chất lượng:

a) Sản phẩm, hàng hóa lưỡng dụng có mức độ rủi ro thấp;

b) Sản phẩm quốc phòng đã được chứng nhận hợp chuẩn;

c) Sản phẩm nghiên cứu khoa học, sản phẩm sản xuất loạt "O";

d) Vật tư kỹ thuật không thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

đ) Sản phẩm, hàng hóa quân trang, quân dụng thuộc ngành Hậu cần.

Điều 7. Cơ quan quản lý và phân cấp giám định chất lượng

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/Bộ Tổng Tham mưu quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ giám định chất lượng; chủ trì, tổ chức giám định chất lượng hàng quốc phòng theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng; theo trung cầu của các cơ quan, đơn vị; khi xảy ra tranh chấp, khiếu nại về chất lượng hàng quốc phòng.

2. Cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quản lý, chủ trì, tổ chức giám định chất lượng hàng quốc phòng theo quyết định phê duyệt của chỉ huy cấp mình và theo nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Miễn, giảm nội dung giám định chất lượng

1. Miễn thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật trong 02 năm tiếp theo đối với hàng quốc phòng có xuất xứ nước ngoài (không bao gồm sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và hàng hóa lưỡng dụng quy định tại khoản 2 Điều 86 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP) có cùng tên gọi, công dụng, ký mã hiệu, nhãn hiệu, kiểu loại, tính năng chiến-kỹ thuật, cơ sở sản xuất

và xuất xứ, do cùng một tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả giám định chất lượng đạt yêu cầu.

2. Miễn, giảm thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật đối với:

a) Hàng quốc phòng được tổ chức đánh giá sự phù hợp chứng nhận;

b) Hàng lưỡng dụng mua sắm phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực được ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Chương IV Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

3. Đơn vị chủ hàng đề xuất danh mục miễn, giảm nội dung giám định chất lượng trực tiếp vào công văn đăng ký giám định chất lượng gồm các thông tin sau: Tên gọi; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; tính năng chiến-kỹ thuật; xuất xứ; hãng sản xuất; nội dung đề nghị miễn, giảm và lý do đề nghị miễn, giảm nội dung giám định chất lượng. Đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Điều 9. Bảo mật thông tin

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia giám định chất lượng hàng quốc phòng có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng về công tác bảo vệ bí mật, bảo mật thông tin;

2. Quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

3. Không cung cấp, phát tán thông tin liên quan đến nội dung giám định chất lượng, thông tin về hàng quốc phòng được giám định chất lượng cho tổ chức, cá nhân không liên quan.

Chương II

NỘI DUNG, QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 10. Nội dung giám định chất lượng

1. Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ hàng quốc phòng; đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng.

2. Kiểm tra sự đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng.

3. Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.

Việc thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng như bắn thử, bay thử, chạy thử, thử phá hủy mẫu có thể kết hợp với quá trình nghiệm thu

các cấp để tiết kiệm, giảm chi phí. Việc kết hợp thử nghiệm phải xác định trong kế hoạch, quy trình giám định chất lượng và gửi cho các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp.

4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Quy trình giám định chất lượng

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám định chất lượng:

a) Đơn vị chủ hàng

Ngay sau khi tiếp nhận hàng quốc phòng, đơn vị chủ hàng rà soát, gửi công văn đăng ký giám định chất lượng đến cơ quan quản lý giám định chất lượng (Mẫu công văn đăng ký giám định chất lượng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này), kèm theo bản sao y hồ sơ hàng quốc phòng qua đường truyền số liệu quân sự, quân bưu hoặc trực tiếp (Danh mục hồ sơ hàng quốc phòng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này). Đơn vị chủ hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ, tính pháp lý của hồ sơ hàng quốc phòng.

b) Cơ quan quản lý giám định chất lượng

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của hàng quốc phòng; yêu cầu đơn vị chủ hàng bổ sung các văn bản để làm rõ những yếu tố liên quan đến nội dung giám định chất lượng bằng văn bản (nếu cần thiết);

Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đăng ký giám định chất lượng, cơ quan quản lý giám định chất lượng ra văn bản từ chối giám định chất lượng khi đơn vị chủ hàng không cung cấp đầy đủ hồ sơ hàng quốc phòng quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

2. Xây dựng kế hoạch giám định chất lượng:

a) Cơ quan quản lý giám định chất lượng xây dựng kế hoạch; rà soát, xác định chủng loại hàng quốc phòng đủ điều kiện miễn, giảm nội dung giám định chất lượng; danh mục hàng quốc phòng và nội dung được miễn giảm giám định chất lượng được thể hiện trong kế hoạch giám định chất lượng (Mẫu kế hoạch giám định chất lượng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Cơ quan quản lý giám định chất lượng chỉ định cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm; trong trường hợp cần thiết có thể trưng dụng chuyên gia kỹ thuật, phối hợp thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cùng Hội đồng nghiệm thu các cấp;

c) Thời gian ban hành kế hoạch không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hàng quốc phòng.

3. Xây dựng quy trình giám định chất lượng:

a) Cơ sở giám định chất lượng phối hợp với cơ quan quản lý giám định chất lượng và các bên liên quan xác định các yêu cầu về thử nghiệm tính năng

chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng, mời chuyên gia kỹ thuật tham gia xây dựng phương pháp thử nghiệm (khi có yêu cầu thử nghiệm chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể), tổ chức xây dựng quy trình giám định chất lượng trình cơ quan quản lý giám định chất lượng phê duyệt (Mẫu quy trình giám định chất lượng quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; Mẫu quyết định phê duyệt quy trình giám định chất lượng quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Thời gian ban hành quy trình không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch và không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp phải phối hợp với chuyên gia kỹ thuật, cơ sở thử nghiệm khác.

4. Chương trình giám định chất lượng:

a) Triển khai nhiệm vụ (phiên họp khai mạc)

Cơ quan quản lý giám định chất lượng thông báo chương trình làm việc, kế hoạch giám định chất lượng;

Đơn vị chủ hàng báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hợp đồng; những nội dung chưa phù hợp giữa hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có);

Doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng (về hồ sơ, tài liệu liên quan, số lượng, chủng loại, đồng bộ, những nội dung tồn tại (nếu có));

Cơ sở giám định chất lượng thông báo nội dung của quy trình giám định chất lượng, phương pháp thử nghiệm;

Cơ quan quản lý giám định chất lượng thống nhất nội dung quy trình, công tác bảo đảm và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

b) Thực hiện giám định chất lượng

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch và quy trình giám định chất lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Cơ sở giám định chất lượng lập biên bản lấy mẫu, đơn vị chủ hàng có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng gửi mẫu cho cơ sở thử nghiệm (Mẫu biên bản lấy mẫu thử nghiệm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này);

Hàng quốc phòng (trang thiết bị chính) đã giám định chất lượng có kết quả đạt yêu cầu được dán tem giám định chất lượng; việc sử dụng tem giám định chất lượng theo quy định tại Điều 24 Thông tư này.

c) Phiên họp kết luận giám định chất lượng

Cơ sở giám định chất lượng báo cáo kết quả giám định chất lượng theo các nội dung của kế hoạch và quy trình giám định chất lượng;

Ý kiến của doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng và đơn vị chủ hàng;

Cơ quan quản lý giám định chất lượng kết luận sơ bộ về các nội dung

giám định chất lượng, các vấn đề chưa phù hợp và biện pháp khắc phục (nếu có).

d) Lập và ký biên bản hiện trường giữa cơ sở giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm, đơn vị chủ hàng và doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng (Mẫu biên bản hiện trường quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Lập biên bản giám định chất lượng

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thử nghiệm, cơ sở giám định chất lượng lập biên bản giám định chất lượng (Mẫu biên bản giám định chất lượng quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này). Mỗi hợp đồng có thể ban hành một hoặc nhiều biên bản giám định chất lượng theo từng đợt giao hàng quốc phòng hoặc kết quả giám định chất lượng có nội dung không đạt yêu cầu; biên bản giám định chất lượng gửi về cơ quan quản lý giám định chất lượng.

6. Thông báo kết quả giám định chất lượng

Trên cơ sở biên bản giám định chất lượng, cơ quan quản lý giám định chất lượng kiểm tra, xem xét ra thông báo kết quả giám định chất lượng gửi đơn vị chủ hàng và các cơ quan liên quan (Mẫu thông báo kết quả giám định chất lượng quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này).

7. Lưu trữ hồ sơ

Hồ sơ giám định chất lượng hàng quốc phòng được lưu trữ tại cơ quan quản lý giám định chất lượng và cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 12. Xử lý kết quả giám định chất lượng không phù hợp

1. Đối với hồ sơ hàng quốc phòng thiếu văn bản, tài liệu hoặc không phù hợp: Cơ sở giám định chất lượng yêu cầu đơn vị chủ hàng bổ sung, hoàn thiện trong thời gian không quá 10 ngày làm việc. Sau thời gian này, cơ sở giám định chất lượng lập biên bản giám định chất lượng; cơ quan quản lý giám định chất lượng ra thông báo kết quả giám định chất lượng theo thực tế và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

2. Đối với kết quả kiểm tra chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng quốc phòng không phù hợp với quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Cơ quan quản lý giám định chất lượng kiến nghị đơn vị chủ hàng báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc kiến nghị đơn vị chủ hàng yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng khắc phục, cấp đổi, bổ sung.

3. Đối với kết quả thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng không phù hợp với quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật: Cơ quan quản lý giám định chất lượng kiến nghị đơn vị chủ hàng báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc kiến nghị đơn vị chủ hàng yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng khắc phục, cấp đổi. Việc sửa

chữa để phục hồi tính năng chiến-kỹ thuật không áp dụng đối với chủng loại hàng quốc phòng mới 100 %, chưa qua sử dụng theo quy định của hợp đồng mua bán.

4. Trong quá trình giám định chất lượng phát hiện có biểu hiện gian lận thương mại về chất lượng hoặc làm giả hồ sơ hàng quốc phòng, cơ quan quản lý giám định chất lượng có quyền phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, cơ quan quản lý chất lượng của các Bộ, ngành có liên quan đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thông báo kết quả giám định chất lượng

1. Thông báo kết quả giám định chất lượng có giá trị đối với hàng quốc phòng được giám định chất lượng và có tính pháp lý như chứng thư giám định chất lượng theo quy định của Luật Thương mại.

2. Thông báo kết quả giám định chất lượng có giá trị ràng buộc đối với đơn vị chủ hàng trong trường hợp không chứng minh được rằng kết quả giám định chất lượng không khách quan, không trung thực hoặc sai về mặt kỹ thuật, nghiệp vụ giám định chất lượng.

Điều 14. Giám định chất lượng lại

1. Trường hợp không chấp nhận kết luận của thông báo kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng của cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng:

a) Cơ quan quản lý hoặc đơn vị chủ hàng hoặc doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng (sau đây gọi là đơn vị khiếu nại) có quyền yêu cầu Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tổ chức giám định chất lượng lại;

b) Thông báo sau khi giám định chất lượng lại của Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng là kết luận cuối cùng về giám định chất lượng.

2. Nội dung, quy trình giám định chất lượng lại thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư này với sự tham gia của đại diện đơn vị khiếu nại.

3. Trường hợp không chấp nhận kết luận của thông báo kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng của Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, đơn vị khiếu nại có quyền báo cáo Tổng Tham mưu trưởng xem xét, quyết định.

Căn cứ vào tính chất, nội dung khiếu nại, Tổng Tham mưu trưởng thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra lại kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thực hiện, kết luận của Tổng Tham mưu trưởng là kết luận cuối cùng về giám định chất lượng.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 15. Nội dung quản lý hoạt động giám định chất lượng

1. Quản lý cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm.

2. Quản lý hồ sơ giám định chất lượng.
3. Quản lý, in ấn và cấp phát tem giám định chất lượng.
4. Phúc tra giám định chất lượng.

Điều 16. Quản lý cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quản lý, định hướng xây dựng cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm; công nhận năng lực giám định chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 2250:2023, năng lực thử nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho các đơn vị trong toàn quân.

2. Cơ quan quản lý giám định chất lượng thiết lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm.

3. Dữ liệu về cơ sở giám định chất lượng:

a) Danh sách cơ sở giám định chất lượng được công nhận;

b) Lĩnh vực giám định chất lượng được công nhận;

c) Danh sách giám định viên;

d) Thông tin về hoạt động giám định chất lượng do cơ sở giám định chất lượng thực hiện.

4. Dữ liệu về cơ sở thử nghiệm:

a) Danh sách cơ sở thử nghiệm được công nhận;

b) Lĩnh vực thử nghiệm được công nhận;

c) Danh sách thử nghiệm viên;

d) Thông tin về hoạt động thử nghiệm do cơ sở thử nghiệm thực hiện.

Điều 17. Quản lý hồ sơ giám định chất lượng

1. Cơ quan quản lý giám định chất lượng: Lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này, kế hoạch, biên bản giám định chất lượng, thông báo kết quả giám định chất lượng.

2. Cơ sở giám định chất lượng: Lưu trữ hồ sơ hàng quốc phòng (không bao gồm tài liệu thiết kế), kế hoạch, quy trình, biên bản lấy mẫu, biên bản thử nghiệm (báo cáo kết quả thử nghiệm), phiếu kiểm tra, hình ảnh đối tượng giám định chất lượng khi có dấu hiệu bất thường (nếu có), biên bản hiện trường, biên bản giám định chất lượng.

3. Thời gian lưu trữ các văn bản, hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 18. Quản lý, in ấn và cấp phát tem giám định chất lượng

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng quản lý, tổ chức in và cấp phát tem giám định chất lượng theo đề nghị của các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ

Quốc phòng bằng văn bản của cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng.

2. Cơ quan Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng lập sổ quản lý và cấp phát phôi tem giám định chất lượng cho cơ sở giám định chất lượng trong phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm báo cáo về việc sử dụng với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng. Trường hợp không có cơ sở giám định chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này thì Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng cấp phôi tem giám định chất lượng theo từng đợt giám định chất lượng.

3. Cơ quan quản lý giám định chất lượng thu hồi, hủy bỏ tem giám định chất lượng quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 19. Phúc tra giám định chất lượng

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thực hiện phúc tra kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng.

2. Các trường hợp phúc tra giám định chất lượng:

- a) Tổ chức phúc tra định kỳ theo kế hoạch năm;
- b) Tổ chức phúc tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý hoặc khi có dấu hiệu vi phạm các quy định về giám định chất lượng.

3. Nội dung phúc tra:

- a) Kiểm tra văn bản, tài liệu, hồ sơ giám định chất lượng hàng quốc phòng;
- b) Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng khi cần thiết;
- c) Thông báo kết quả phúc tra theo quy định.

4. Xử lý sau phúc tra:

- a) Trường hợp sai về tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng: Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng tổ chức giám định chất lượng lại theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này; đề xuất phương án xử lý với Tổng Tham mưu trưởng trong trường hợp hàng quốc phòng đã đưa vào trang bị quân sự hoặc cấp có thẩm quyền trong trường hợp đã đưa vào sử dụng;
- b) Trường hợp sai về hồ sơ hàng quốc phòng: Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng đề xuất với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với văn bản, tài liệu và trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ sở giám định chất lượng.

Chương IV

CƠ SỞ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ CƠ SỞ THỬ NGHIỆM

Điều 20. Cơ sở giám định chất lượng

1. Cơ sở giám định chất lượng được cơ quan quản lý giám định chất lượng chỉ định trong số các đơn vị được Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng công nhận năng lực giám định chất lượng hàng quốc phòng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 2250:2023 hoặc đơn vị được công nhận năng lực giám định chất

lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17020:2012.

2. Trách nhiệm cơ sở giám định chất lượng:

a) Xây dựng và duy trì năng lực giám định chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 2250:2023 hoặc Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17020:2012;

b) Thực hiện giám định chất lượng hàng quốc phòng đúng nguyên tắc. Xây dựng hoặc phối hợp, tham gia xây dựng quy trình giám định chất lượng hàng quốc phòng được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, lựa chọn giám định viên có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư này và đáp ứng yêu cầu của hoạt động giám định chất lượng;

d) Lựa chọn cơ sở thử nghiệm phù hợp với chủng loại hàng quốc phòng được giám định chất lượng. Giám sát hoạt động của cơ sở thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng;

đ) Lập sổ quản lý về số lượng, chất lượng phôi tem giám định chất lượng được cấp;

e) Cấp biên bản giám định chất lượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả giám định chất lượng. Lưu trữ hồ sơ giám định chất lượng và các tài liệu có liên quan theo quy định.

3. Trường hợp chưa có cơ sở giám định chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý giám định chất lượng chỉ định đơn vị thực hiện giám định chất lượng hàng quốc phòng khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập; có chức năng, nhiệm vụ về đo lường, thử nghiệm;

b) Cán bộ, nhân viên có năng lực chuyên môn về kiểm tra, thử nghiệm hàng quốc phòng tương ứng; có thâm niên công tác từ 03 năm trở lên và có chứng chỉ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định chất lượng;

c) Có khả năng chỉ định, sử dụng cơ sở thử nghiệm, cơ sở kỹ thuật tham gia thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng.

Điều 21. Giám định viên

1. Yêu cầu:

a) Là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc biên chế tại các cơ quan, đơn vị do Bộ Quốc phòng quản lý;

b) Có trình độ cao đẳng trở lên thuộc các chuyên ngành hậu cần, kỹ thuật và am hiểu về hàng quốc phòng được giám định chất lượng;

c) Có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và có chứng chỉ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định chất lượng do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng cấp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ

Thực hiện việc giám định chất lượng hàng quốc phòng;

Báo cáo trung thực kết quả giám định chất lượng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người chỉ huy về tính chính xác của kết quả giám định chất lượng;

Bảo mật về thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả giám định chất lượng.

b) Quyền hạn

Yêu cầu cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan cung cấp đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ nhiệm vụ giám định chất lượng được phân công;

Từ chối sự can thiệp của bất kỳ cá nhân, cơ quan, đơn vị có thể dẫn đến sai lệch tính chính xác, trung thực của nhiệm vụ giám định chất lượng đang thực hiện.

Điều 22. Cơ sở thử nghiệm

1. Cơ sở thử nghiệm được chỉ định trong số các cơ sở Đo lường-Chất lượng được công nhận năng lực thử nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn TCVN/QS 877:2014 hoặc các tổ chức thử nghiệm được công nhận phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 và phù hợp đối với hàng quốc phòng được giám định chất lượng.

2. Trường hợp chưa có cơ sở thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ định cơ sở kỹ thuật khi đáp ứng các tiêu chí dưới đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập; có chức năng, nhiệm vụ về đo lường, thử nghiệm;

b) Cán bộ, nhân viên kỹ thuật có chuyên môn về kiểm tra, thử nghiệm hàng quốc phòng tương ứng;

c) Có phương tiện đo, phương tiện thử nghiệm, thiết bị phụ trợ phù hợp với yêu cầu của quy trình giám định chất lượng, phương pháp thử nghiệm. Trường hợp chưa có đủ trang thiết bị cần thiết để kiểm tra được đầy đủ các chỉ tiêu theo quy trình thì cho phép phối hợp với cơ sở thử nghiệm khác để thực hiện;

d) Có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật, quy trình kiểm tra, phương pháp thử nghiệm tương ứng với hàng quốc phòng được giám định chất lượng.

Chương V TEM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 23. Hình thức, nội dung tem giám định chất lượng

1. Hình thức: Tem giám định chất lượng có 02 loại hình chữ nhật và hình vuông; kích thước tem hình chữ nhật (20 × 30) mm; kích thước tem hình vuông (10 × 10) mm.

2. Nội dung của tem:

a) Tem hình chữ nhật: Hàng trên của tem in hai số cuối của năm giám định chất lượng và dãy số thứ tự quản lý; ở giữa tem in dòng chữ “TEM GIÁM ĐỊNH”; hàng dưới in số tháng trong năm để đánh dấu thời gian giám định chất lượng. Hai số chỉ năm và số thứ tự của tem có định dạng không chân, nét đều, màu đỏ; các ô chỉ tháng có dòng kẻ ô và số màu xanh lá cây;

b) Tem hình vuông: Trên tem ghi bằng tay thời gian giám định chất lượng (tháng giám định chất lượng/hai số cuối của năm giám định chất lượng);

3. Hình nền: Hai loại tem có hình quân hiệu màu xanh lá cây, bên trên các họa tiết hình sin màu vàng.

4. Mẫu tem giám định chất lượng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 24. Sử dụng tem giám định chất lượng

1. Tem giám định chất lượng được dùng để xác định hàng quốc phòng (trang thiết bị chính) đã được giám định chất lượng phù hợp với quy định; được dán tại vị trí thích hợp phù hợp với kích thước của tem chữ nhật hoặc tem hình vuông để kiểm soát, quản lý.

2. Tem giám định chất lượng không được bóc khỏi hàng quốc phòng trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng.

3. Thông tin thể hiện phải được đánh dấu, viết tay lên phôi tem giám định chất lượng sau khi giám định chất lượng xong.

Điều 25. Thu hồi, hủy bỏ tem giám định chất lượng

1. Các trường hợp thu hồi:

a) Thu hồi phôi tem giám định chất lượng đã cấp cho cơ sở giám định chất lượng nhưng bị hủy bỏ công nhận năng lực giám định chất lượng;

b) Thu hồi số phôi tem giám định chất lượng còn lại đối với đơn vị được chỉ định thực hiện giám định chất lượng sau từng đợt giám định chất lượng.

2. Các trường hợp hủy bỏ tem giám định chất lượng đã dán trên hàng quốc phòng:

a) Trường hợp có bằng chứng về việc cơ sở giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm, giám định viên vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, Điều 22 Thông tư này tại thời điểm thực hiện giám định chất lượng;

b) Tem giám định chất lượng bị sửa chữa, tẩy xóa trong thời gian từ sau giám định chất lượng đến trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng.

3. Biện pháp thu hồi, hủy bỏ tem giám định chất lượng:

a) Cơ quan quản lý giám định chất lượng có trách nhiệm thu hồi phôi tem trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cơ quan quản lý giám định chất lượng thực hiện hủy bỏ tem trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này bằng cách bóc tem ra khỏi hàng quốc phòng.

Điều 26. Những hành vi cấm

1. Quản lý, sử dụng tem giám định chất lượng không phù hợp với quy định tại Thông tư này.

2. Sử dụng phôi tem giám định chất lượng không do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng phát hành.

3. Sửa chữa, tẩy xóa trên tem giám định chất lượng hoặc làm rách, hỏng tem giám định chất lượng trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng.

Chương VI KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Điều 27. Nguồn kinh phí bảo đảm

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nội dung bảo đảm

1. Nghiên cứu, xây dựng quy trình giám định chất lượng, phương pháp thử nghiệm.

2. Nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư; mua sắm, thuê khoán công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật.

3. Nghiệp vụ hoạt động giám định chất lượng: Hợp khai mạc, kết luận; hội thảo về kết quả giám định chất lượng; tem giám định chất lượng; văn phòng phẩm và các nội dung khác có liên quan.

Chương VII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 29. Bộ Tổng Tham mưu

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về chất lượng hàng quốc phòng; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng trong toàn quân.

2. Chỉ đạo Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng:

a) Tham mưu với Tổng Tham mưu trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng hàng quốc phòng theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng;

b) Hướng dẫn về nghiệp vụ giám định chất lượng hàng quốc phòng và chỉ đạo các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho hoạt động

giám định chất lượng hàng quốc phòng;

c) Quản lý, chỉ đạo, tổ chức giám định chất lượng hàng quốc phòng; tham gia nghiệm thu đối với hàng quốc phòng theo nhiệm vụ được giao; tổ chức phúc tra hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;

d) Quản lý cơ sở giám định chất lượng trong toàn quân; công nhận năng lực cơ sở giám định chất lượng; chỉ định cơ sở giám định chất lượng, cơ sở Đo lường-Chất lượng, cơ sở thử nghiệm có đủ năng lực để thực hiện giám định chất lượng, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định chất lượng;

đ) Áp dụng các biện pháp để giữ nguyên hiện trạng đối với hàng quốc phòng mua sắm không thực hiện đúng cam kết theo quy định của hợp đồng, hoặc vi phạm quy định của pháp luật về quản lý chất lượng hàng quốc phòng và trung cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật tham gia thực hiện giám định chất lượng;

e) Lập dự toán kinh phí nghiệp vụ cho hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng theo quy định tại Điều 27 Thông tư này;

g) Tổng hợp kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng vào báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm, hàng quốc phòng hằng năm, trình Tổng Tham mưu trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 30. Cục Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng bảo đảm ngân sách cho hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng hằng năm; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị đề xuất ngân sách giám định chất lượng hàng quốc phòng cho các dự án đầu tư.

Điều 31. Cơ quan quản lý trực tiếp đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

1. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng. Tham mưu với người chỉ huy ban hành quy định nội bộ về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giám định chất lượng hàng quốc phòng theo phân cấp.

3. Quản lý cơ sở giám định chất lượng thuộc quyền; đề nghị công nhận năng lực cơ sở giám định chất lượng, đề nghị huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định chất lượng cho giám định viên; chỉ định cơ sở giám định chất lượng, cơ sở Đo lường-Chất lượng, cơ sở thử nghiệm có đủ năng lực để thực hiện giám định chất lượng, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng.

4. Áp dụng các biện pháp để giữ nguyên hiện trạng đối với hàng quốc

phòng mua sắm không thực hiện đúng cam kết theo quy định của hợp đồng, hoặc vi phạm quy định của pháp luật về quản lý chất lượng hàng quốc phòng và trung cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật tham gia thực hiện giám định chất lượng.

5. Giúp người chỉ huy tổng hợp, báo cáo Tổng Tham mưu trưởng kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng vào báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm, hàng quốc phòng hằng năm (qua Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng) theo quy định.

6. Chỉ đạo Cơ quan đầu mối ngành Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng: Tham mưu, hướng dẫn, tổ chức hoạt động giám định chất lượng theo quy định.

Điều 32. Đơn vị chủ hàng

1. Thực hiện mua sắm hàng quốc phòng; tiếp nhận, kiểm tra, nghiệm thu để bảo đảm chất lượng hàng quốc phòng đồng bộ, đúng chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, đạt trình độ công nghệ, đáp ứng đầy đủ tính năng chiến-kỹ thuật theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật. Chỉ đạo cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

2. Đăng ký giám định chất lượng và cung cấp đầy đủ các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan đến hàng quốc phòng theo quy định Thông tư này.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ các yếu tố cần thiết về cơ sở vật chất, con người; hồ sơ, tài liệu phục vụ cho hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng.

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng hàng quốc phòng mua sắm.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **21** tháng **7** năm 2026.

2. Thông tư số 317/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; Thông tư số 112/2021/TT-BQP ngày 24 tháng 8 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 317/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 34. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp

đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất đã thực hiện đến bước tiếp nhận, bàn giao hàng quốc phòng trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì việc triển khai giám định chất lượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 317/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 112/2021/TT-BQP ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các T² BQP, Chủ nhiệm TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục TC-ĐL-CL/BTTM;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBĐ. **H 82**



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến

Phụ lục I
MẪU CÔNG VĂN ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...
V/v đăng ký giám định chất
lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

1. Đăng ký giám định chất lượng hàng quốc phòng mua sắm thuộc Hợp đồng
(số, ký hiệu hợp đồng) như sau:

TT	Tên; ký mã hiệu của hàng quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian, địa điểm giám định (dự kiến)	Ghi chú
1					

2. Đăng ký miễn, giảm nội dung giám định chất lượng hàng quốc phòng
mua sắm thuộc Hợp đồng:

TT	Tên; ký mã hiệu của hàng quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung/lý do đề nghị miễn giảm	Ghi chú
1					

3. Hồ sơ, tài liệu kỹ thuật đi kèm hàng quốc phòng phục vụ hoạt động giám
định chất lượng và đề nghị miễn, giảm nội dung giám định chất lượng (chi tiết
có trong Phụ lục kèm theo).

(Liên hệ đ/c ... số điện thoại ...)/.

Nơi nhận:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên



Phụ lục
DANH MỤC HỒ SƠ HÀNG QUỐC PHÒNG
PHỤC VỤ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Công văn số .../... ngày .../.../... của ...)

STT	Tên hồ sơ	Số hiệu (nếu có)	Cơ quan, tổ chức cấp	Ngày cấp	Nội dung	Ghi chú
1						



Phụ lục II
DANH MỤC HỒ SƠ HÀNG QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị chủ hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ, tính pháp lý của hồ sơ hàng quốc phòng, đồng thời sao y hồ sơ hàng quốc phòng gửi cơ quan quản lý giám định chất lượng. Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ hàng quốc phòng mua sắm có xuất xứ nước ngoài, bao gồm:
 - a) Các văn bản pháp lý, gồm:
 - Công văn đăng ký giám định chất lượng;
 - Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;
 - Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;
 - Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất.
 - b) Các giấy chứng nhận, gồm:
 - Chứng nhận xuất xứ (Certificate of origin-CO); chứng nhận chất lượng (Certificate of quality-CQ) hoặc chứng nhận phù hợp (Certificate of conformity-CoC); hoặc các hồ sơ, tài liệu có giá trị pháp lý tương đương;
 - Giấy chứng nhận hiệu chuẩn (Certificate of Calibration-CC) hoặc giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện đo;
 - Chứng nhận bảo hành (nếu có), báo cáo thử nghiệm hàng hóa (nếu có).
 - c) Tài liệu kỹ thuật, gồm:
 - Thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng;
 - Quy trình nghiệm thu trong nước và ngoài nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);
 - Tiêu chuẩn công bố áp dụng (nếu có).
 - d) Các tài liệu khác, gồm:
 - Giấy chứng nhận kiểm định trang thiết bị y tế và các trang thiết bị có quy định phải kiểm định an toàn theo quy định của Bộ quản lý ngành;
 - Bản quyền phần mềm (bản giấy, file điện tử, khóa cứng, tài khoản hoặc các bằng chứng xác nhận bản quyền dạng điện tử,...) cấp cho người dùng cuối (đối với phần mềm thương mại);
 - Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (nếu hàng hóa thuộc loại có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao).

** Tùy theo tình trạng thực tế của hàng quốc phòng và quá trình giám định chất lượng, cơ quan quản lý giám định chất lượng có thể yêu cầu bổ sung các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến các thông tin cần làm rõ được viện dẫn trên CO, CQ để phục vụ giám định chất lượng như: Hoá đơn thương mại (Invoice),*



phiếu đóng gói (Packing List), hóa đơn vận chuyển (Airway bill, bill of lading), tờ khai Hải quan của lô hàng hoặc văn bản về việc giải quyết thủ tục Hải quan đặc biệt thông quan hàng quân sự hoặc các hồ sơ, tài liệu có giá trị pháp lý tương đương.

2. Hồ sơ hàng quốc phòng mua sắm được sản xuất trong nước, theo phương thức đặt hàng sản xuất, bao gồm:

a) Các văn bản pháp lý, gồm:

- Công văn đăng ký giám định chất lượng;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;
- Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;
- Hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng.

b) Các giấy chứng nhận, gồm:

- Giấy chứng nhận chất lượng/chứng nhận xuất xưởng;
- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn (Certificate of Calibration-CC) hoặc giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện đo;
- Chứng nhận bảo hành (nếu có), báo cáo thử nghiệm hàng hóa (nếu có).

c) Tài liệu kỹ thuật, gồm:

- Thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng;
- Tiêu chuẩn công bố áp dụng;
- Đối với hàng quốc phòng mua sắm theo phương thức đặt hàng sản xuất: Bộ hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư 70/2024/TT-BQP (trong trường hợp cải tạo xe quân sự); bộ tài liệu thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư 05/2026/TT-BQP; tài liệu khảo sát, tài liệu phân tích thiết kế được bên đặt hàng phê duyệt đối với phần mềm nội bộ được quy định tại Thông tư 11/2022/TT-BQP.

d) Các tài liệu khác, gồm:

- Giấy chứng nhận kiểm định trang thiết bị y tế và các trang thiết bị có quy định phải kiểm định an toàn theo quy định của các Bộ quản lý ngành;
- Bản quyền phần mềm (bản giấy, file điện tử, khóa cứng, tài khoản hoặc các bằng chứng xác nhận bản quyền dạng điện tử,...) cấp cho người dùng cuối (đối với các phần mềm thương mại);
- Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (nếu hàng hóa thuộc loại có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao);
- Đối với hàng quốc phòng mua sắm theo phương thức đặt hàng sản xuất: Hồ sơ về kiểm tra chất lượng vật tư, phụ tùng đầu vào phục vụ sản xuất; hồ sơ thử nghiệm, nghiệm thu của doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng.

Phụ lục III
MẪU KẾ HOẠCH GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH
Giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;

Căn cứ Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;

Căn cứ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất;

Căn cứ Công văn đăng ký giám định chất lượng ...;

Căn cứ những văn bản, tài liệu khác có liên quan.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổ chức giám định chất lượng hàng quốc phòng thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị) bảo đảm chất lượng, đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hăng sản xuất/hăng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bản quyền; tính mới; đáp ứng đầy đủ tính năng chiến-kỹ thuật theo quy định. Kết quả giám định chất lượng là một trong những cơ sở để nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

2. Yêu cầu: Quá trình giám định chất lượng phải thực hiện đầy đủ các nội dung, bảo đảm chính xác, khách quan.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Đối tượng: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo (sau đây gọi là hàng quốc phòng).

2. Nội dung:

a) Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ hàng quốc phòng; đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng.

b) Kiểm tra sự đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hăng sản xuất/hăng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bản quyền; tính mới của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng.

c) Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có



thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.

d) Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

III. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Cơ quan quản lý giám định chất lượng
2. Đại diện đơn vị chủ hàng
3. Đại diện doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng
4. Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm và chuyên gia kỹ thuật (khi cần thiết)

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Tháng ... năm ...
2. Địa điểm: ...

(Theo đăng ký của đơn vị chủ hàng và thống nhất của cơ quan quản lý giám định chất lượng)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan được giao triển khai thực hiện giám định chất lượng:
 - Tổ chức thực hiện giám định chất lượng và hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan;
 - Tổng hợp, dự thảo và trình chỉ huy cơ quan quản lý giám định chất lượng ra thông báo kết quả giám định chất lượng gửi đơn vị chủ hàng và các cơ quan có liên quan.
2. Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm:
 - Xây dựng quy trình giám định chất lượng; chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, vật tư; thực hiện giám định chất lượng hàng quốc phòng theo kế hoạch, quy trình giám định chất lượng đã được phê duyệt.
 - Lập biên bản giám định chất lượng, báo cáo cơ quan quản lý giám định chất lượng.
3. Đơn vị chủ hàng:
 - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan: Bố trí kế hoạch làm việc, báo cáo kết quả mua sắm, cử cán bộ tham gia, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giám định chất lượng;
 - Thông báo cho doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hàng quốc phòng; cử cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật tham gia phục vụ hoạt động giám định chất lượng.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

Sử dụng nguồn .../.

Nơi nhận:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên



Phụ lục
DANH MỤC HÀNG QUỐC PHÒNG GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-... ngày .. /.../... của ...)

TT	Tên; ký mã hiệu của hàng quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1				
2				

Danh mục hàng quốc phòng được miễn, giảm nội dung giám định chất lượng (nếu có):

TT	Tên; ký mã hiệu của hàng quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung miễn giảm	Ghi chú
1					
2					



Phụ lục IV

MẪU QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUY TRÌNH

Giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

Địa danh - Năm ...



I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng để giám định chất lượng hàng quốc phòng thuộc Hợp đồng số... do (đơn vị chủ hàng) mua sắm, đặt hàng sản xuất.

II. CĂN CỨ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

- Thông tư số .../.../TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;
- Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;
- Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất;
- Những văn bản, tài liệu khác có liên quan.
- Kế hoạch số .../KH-... ngày .../.../... của cơ quan quản lý giám định chất lượng về việc giám định chất lượng ...

III. CƠ SỞ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, CƠ SỞ THỬ NGHIỆM

(Tên cơ sở)

IV. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Cơ quan quản lý giám định chất lượng
2. Đại diện đơn vị chủ hàng
3. Đại diện doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng
4. Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm và chuyên gia kỹ thuật (khi cần thiết)

V. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thực hiện giám định chất lượng hàng quốc phòng theo đúng kế hoạch, hợp đồng,...
2. Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm: Chuẩn bị đủ trang bị Đo lường-Thử nghiệm, trang bị kỹ thuật, vật tư cần thiết cho việc giám định chất lượng và thử nghiệm. Các trang bị Đo lường-Thử nghiệm dùng để giám định chất lượng/thử nghiệm còn hiệu lực kiểm định/hiệu chuẩn hoặc kiểm tra kỹ thuật đo lường.
3. Số liệu, kết quả kiểm tra phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ.
4. Bảo đảm bảo mật, an toàn cho người và phương tiện trong thực hiện giám định chất lượng, kiểm tra, thử nghiệm.

VI. DANH MỤC CÁC TRANG BỊ SỬ DỤNG KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM

TT	Tên trang bị	Đặc tính kỹ thuật cơ bản
1		

VII. NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH

1. Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ hàng quốc phòng; đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng.
2. Kiểm tra sự đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng.
3. Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật:

TT	Tên hàng quốc phòng	Số lượng kiểm tra	Chỉ tiêu kỹ thuật	Phương pháp ¹	Ghi chú
1					

4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

VIII. XỬ LÝ KẾT QUẢ

1. Hàng quốc phòng đạt yêu cầu khi:
 - a) Văn bản pháp lý, giấy chứng nhận, tài liệu kỹ thuật và tài liệu khác phù hợp với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng;
 - b) Đúng về chủng loại, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất/hãng phát triển, nguồn gốc xuất xứ; đủ về số lượng, đồng bộ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền, tính mới phù hợp với quy định của hợp đồng và quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
 - c) Hàng quốc phòng sau kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật đạt chỉ tiêu kỹ thuật nêu tại khoản 3 Mục VII của Quy trình này.
2. Xử lý kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng không đúng/không đủ/không phù hợp:
 - a) Giấy chứng nhận, tài liệu kỹ thuật và tài liệu khác còn thiếu hoặc không phù hợp: Đề nghị đơn vị chủ hàng bổ sung, hoàn thiện trong thời gian không quá 10 ngày làm việc. Sau thời gian này, cơ sở thực hiện giám định chất lượng lập biên bản giám định chất lượng theo thực tế, báo cáo cơ quan quản lý giám định chất lượng;
 - b) Nếu chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; số lượng, đồng bộ; năm sản

¹ Khuyến khích viện dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm được cấp có thẩm quyền ban hành.

xuất/thời hạn bản quyền; tính mới của hàng quốc phòng không đúng/không đủ/không phù hợp thì báo cáo cơ quan quản lý giám định xử lý theo quy định;

c) Đối với kết quả kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng không phù hợp với quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật:

* Trường hợp kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật đối với mẫu đại diện:

- Thử nghiệm phá hủy hoặc làm suy giảm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng: Mẫu đại diện có kết quả kiểm tra, thử nghiệm không phù hợp thì kết luận lô hàng đó không đạt yêu cầu và báo cáo cơ quan quản lý giám định chất lượng xử lý theo quy định;

- Thử nghiệm không phá hủy hoặc không làm suy giảm tính năng chiến-kỹ thuật của hàng quốc phòng: Mẫu đại diện có kết quả kiểm tra, thử nghiệm không phù hợp thì tiến hành lấy mẫu gấp đôi để kiểm tra, thử nghiệm:

+ Nếu các mẫu có kết quả kiểm tra, thử nghiệm phù hợp thì yêu cầu cấp đôi đối với mẫu không phù hợp ở lần kiểm tra, thử nghiệm trước đó và kết luận lô hàng đạt yêu cầu;

+ Nếu có mẫu có kết quả kiểm tra, thử nghiệm không phù hợp thì báo cáo cơ quan quản lý giám định chất lượng quyết định kiểm tra, thử nghiệm 100% số lượng hoặc kết luận lô hàng không đạt yêu cầu.

* Trường hợp kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật đối với 100% số lượng: Nếu có mẫu có kết quả kiểm tra, thử nghiệm không phù hợp thì kết luận mẫu đó không đạt yêu cầu và báo cáo cơ quan quản lý giám định chất lượng xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- ;
- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Phụ lục V
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT
QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy trình giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ...

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-... ngày .../.../... của (cơ quan quản lý giám định chất lượng) về việc giám định chất lượng hàng quốc phòng thuộc Hợp đồng số... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị);

Căn cứ Hợp đồng số ... ký ngày .../.../... giữa (đơn vị chủ hàng) và (doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng);

Theo đề nghị của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng,... và chỉ huy cơ quan được giao triển khai thực hiện giám định chất lượng²).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình số .../QT-... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) về việc giám định chất lượng hàng quốc phòng của Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chỉ huy (cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ quan được giao triển khai thực hiện giám định chất lượng) và các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ;
- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

² Trong trường hợp cơ sở thực hiện giám định chất lượng không cùng tổ chức trực thuộc cơ quan quản lý giám định chất lượng.



Phụ lục VI
MẪU BIÊN BẢN LẤY MẪU THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN LẤY MẪU³

- * Đại diện cơ sở thực hiện giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm
- * Đại diện đơn vị chủ hàng
- * Đại diện doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng

Căn cứ Quy trình số .../QT- ... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) đã được cơ quản lý giám định chất lượng phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../...;

Trên cơ sở thống nhất giữa (tên cơ sở thực hiện giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm), (tên đơn vị chủ hàng), (tên doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng); ngày... tháng .../.../... (tên cơ sở thực hiện giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm) tiến hành lấy mẫu hàng quốc phòng sau để tiến hành kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật và khả năng hoạt động.

1. Hàng quốc phòng ...

- Lấy mẫu .../... (tổng số lượng)
- Các mẫu được lấy gồm có:

STT	Số hiệu	STT	Số hiệu	STT	Số hiệu
1		2		3	

2. Hàng quốc phòng ...

- Lấy mẫu .../... (tổng số lượng)
- Các mẫu được lấy gồm có:

STT	Số hiệu	STT	Số hiệu	STT	Số hiệu
1		2		3	

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. Cơ sở thực hiện giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm giữ 01 bản, đơn vị chủ hàng giữ 01 bản, doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ THỰC HIỆN
GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG/
CƠ SỞ THỬ NGHIỆM

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CHỦ HÀNG

ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP CUNG
CẤP HÀNG QUỐC PHÒNG

³ Chỉ áp dụng trong trường hợp lấy mẫu về cơ sở thực hiện giám định chất lượng/cơ sở thử nghiệm để tiến hành kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật và khả năng hoạt động.



Phụ lục VII
MẪU BIÊN BẢN HIỆN TRƯỜNG VÀ PHIẾU KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HIỆN TRƯỜNG
Giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

Cơ quan đăng ký giám định:

Doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng:

Thời gian:

Địa điểm:

Điều kiện môi trường:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

- Đại diện cơ quan quản lý giám định chất lượng.
- Đại diện đơn vị chủ hàng.
- Đại diện doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng.
- Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm và chuyên gia kỹ thuật (khi cần thiết).

II. NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình số .../QT- ... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) đã được cơ quan quản lý giám định chất lượng phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../...;

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

- Thông tin chung về quá trình triển khai nhiệm vụ giám định;
- Ý kiến của các thành viên tham gia (nếu có).

IV. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả giám định chất lượng

Cơ sở thực hiện giám định chất lượng đã tiến hành giám định chất lượng ... danh mục, ... trang thiết bị của Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị).

2. Những nội dung chưa phù hợp

a) Hồ sơ hàng quốc phòng

Nêu những nội dung chưa phù hợp về giấy chứng nhận, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác.

(Chi tiết về hồ sơ đối với từng danh mục hàng quốc phòng được liệt kê trong Phiếu kiểm tra).

b) Chung loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng

quốc phòng.

Nêu những nội dung chưa phù hợp về chủng loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới đối với từng danh mục hàng quốc phòng.

(Chi tiết về kết quả kiểm tra đối với từng danh mục hàng quốc phòng được liệt kê trong Phiếu kiểm tra).

c) Kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản

- Thông tin về mẫu đại diện: Chủng loại; ký mã hiệu; số lượng; điều kiện kiểm tra, thử nghiệm; tham số kiểm tra, thử nghiệm,...

- Kết quả kiểm tra, thử nghiệm và đối chiếu với quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.

(Kết quả kiểm tra, thử nghiệm mẫu đại diện được mô tả trong Phiếu kiểm tra).

V. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

VI. KẾT LUẬN

**ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ THỰC HIỆN
GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG/
CƠ SỞ THỬ NGHIỆM**

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CHỦ HÀNG**

**ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP CUNG
CẤP HÀNG QUỐC PHÒNG**

MẪU PHIẾU KIỂM TRA

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM TRA

Tên thiết bị/phần mềm:

Đơn vị chủ hàng:

Doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng:

Hợp đồng số:

Quy trình GDCL số:

Phương tiện kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Thời gian:

1. Kiểm tra hồ sơ hàng quốc phòng

TT	Tên hồ sơ hàng quốc phòng	Số hiệu, ngày cấp, cơ quan cấp	Hàng quốc phòng được cấp	Ghi chú
1	Các văn bản pháp lý			
-	Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất			
-				
2	Các giấy chứng nhận			
-	Giấy chứng nhận xuất xứ			
-	Giấy chứng nhận chất lượng			
-				
3	Tài liệu kỹ thuật			
-	Thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng			
-				
4	Các tài liệu khác			



TT	Tên hồ sơ hàng quốc phòng	Số hiệu, ngày cấp, cơ quan cấp	Hàng quốc phòng được cấp	Ghi chú
-	Bản quyền phần mềm (bản giấy, file điện tử, khoá cứng, tài khoản,...) cấp cho người dùng cuối (đối với các phần mềm thương mại)			
-				

2. Kiểm tra chủng loại; ký mã hiệu; số lượng; số hiệu; hãng sản xuất/hãng phát triển; xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bản quyền; đồng bộ; tính mới và tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản, khả năng hoạt động:

TT	Tên hàng quốc phòng	Số lượng thực tế/hợp đồng	Số hiệu thực tế	Kết quả kiểm tra			Đánh giá
				Nội dung kiểm tra	Theo Hợp đồng và tài liệu kỹ thuật	Thực tế	
1		/		Chủng loại; ký mã hiệu			
				Hãng sản xuất/hãng phát triển			
				Xuất xứ			
				Năm sản xuất/Thời hạn bản quyền			
				Đồng bộ			
				Tính mới			
				Tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản, khả năng hoạt động			

3. Kết luận:

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI KIỂM TRA

(Chữ ký)

Cấp bậc, họ và tên



Phụ lục VIII
MẪU BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **15** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;

Căn cứ Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;

Căn cứ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất;

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-... ngày .../.../... của (cơ quan quản lý giám định chất lượng) về việc giám định chất lượng ...;

Căn cứ Quy trình số .../QT... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) đã được cơ quan lý giám định chất lượng phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../...;

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

- Đại diện cơ quan quản lý giám định chất lượng.
- Đại diện đơn vị chủ hàng.
- Đại diện doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng.
- Cơ sở thực hiện giám định chất lượng, cơ sở thử nghiệm và chuyên gia kỹ thuật (nếu có).

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc giám định.
- Địa điểm: ...

III. NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH

- Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ hàng quốc phòng; đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng.
- Kiểm tra sự đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng.
- Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.



4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

IV. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Hồ sơ hàng quốc phòng

Hồ sơ hàng quốc phòng phù hợp/không phù hợp với thực tế hàng quốc phòng được cung cấp và quy định của hợp đồng (gồm: {số lượng} giấy chứng nhận xuất xứ; {số lượng} giấy chứng nhận chất lượng; {số lượng} giấy...).

2. Chung loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới

- Chung loại; ký mã hiệu: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Số lượng: Đủ/không đủ theo quy định của Hợp đồng;
- Đồng bộ: Đủ/không đủ theo quy định của Hợp đồng;
- Hãng sản xuất/hãng phát triển: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Nguồn gốc xuất xứ: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Năm sản xuất/thời hạn bảo quyền: Phù hợp/không phù hợp theo quy định của Hợp đồng;

- Tính mới: Mới, chưa qua sử dụng/đã lắp đặt/cũ.

(Chi tiết về kết quả kiểm tra đối với từng danh mục hàng quốc phòng được liệt kê có trong Phụ lục I, II).

3. Kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản

Tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng được kiểm tra, thử nghiệm theo Quy trình số .../QT-... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) đã được cơ quan quản lý giám định chất lượng phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ-... ngày.../.../... Kết quả: Đạt/Không đạt yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và các văn bản có liên quan (nếu có).

(Chi tiết về tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của mẫu đại diện được kiểm tra, thử nghiệm có trong Phụ lục I, II).

4. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền

Quy định của hợp đồng và thực tế hàng quốc phòng phù hợp/không phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán; quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật).

V. KẾT LUẬN

1. Hàng quốc phòng được giám định chất lượng (gồm ... danh mục/trang thiết bị) có hồ sơ; chung loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới và tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản được kiểm tra, thử nghiệm đạt/cơ bản đạt yêu cầu theo quy định của Hợp đồng số ... ngày.../.../... giữa (đơn vị chủ hàng) và (doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng); phù hợp/không phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán; quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật).

2. Những nội dung chưa phù hợp (nếu có)

- Những nội dung chưa phù hợp (giữa thực tế hàng quốc phòng với quy

định của hợp đồng và các văn bản có liên quan (nếu có));

- Những nội dung chưa phù hợp (giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền).

3. Những nội dung cần tiếp tục thực hiện (nếu có)

Ví dụ: Kiểm tra tính năng chiến-kỹ thuật sau khi lắp đặt, cấu hình hệ thống,... hoặc phối hợp với Hội đồng nghiệm thu các cấp./.

Nơi nhận:

- ;
- ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

CÁC MẪU PHỤ LỤC KÈM THEO BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH

Phụ lục I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM HÀNG QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Biên bản số .../BB-... ngày .../.../... của ...)

TT	Tên hàng quốc phòng	Số lượng thực tế/ hợp đồng	Số hiệu thực tế	Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Nội dung kiểm tra	Theo Hợp đồng và tài liệu kỹ thuật	Thực tế	
I	Hợp đồng số						
1		/		Chủng loại; ký mã hiệu			
				Hãng sản xuất/hãng phát triển			
				Xuất xứ			
				Năm sản xuất/thời hạn bảo quyền			
				Đồng bộ			
				Tính mới			
				Tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản, khả năng hoạt động			

* Trường hợp đồng bộ kèm theo có ký mã hiệu thì phải liệt kê và ghi rõ.

* Trường hợp có nhiều mẫu thử với nhiều tính năng chiến-kỹ thuật khác nhau được kiểm tra, thử nghiệm cho phép lập Phụ lục I.x - Bảng tính năng chiến-kỹ thuật.

* Đối với hàng quốc phòng có số lượng lớn, cho phép lập Phụ lục I.x - Bảng liệt kê số hiệu.



Phụ lục II
TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG QUỐC PHÒNG GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Biên bản số .../BB-... ngày .../.../... của ...)

TT	Tên hàng quốc phòng	Số lượng		Chủng loại, ký mã hiệu		Đồng bộ	Năm sản xuất/ thời hạn bảo quyền		Hãng sản xuất/ xuất xứ		Tính năng chiến-kỹ thuật	Sai khác	Kết luận chung	Ghi chú
		Hợp đồng	Thực tế	Hợp đồng	Thực tế		Hợp đồng	Thực tế	Hợp đồng	Thực tế				
I	Hợp đồng số...													
1														



Phụ lục IX
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: .../...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng
thuộc Hợp đồng số ... (gói thầu số ... thuộc dự án ...) năm ... của (đơn vị)

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BQP ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động giám định chất lượng hàng quốc phòng;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán;

Căn cứ Quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền;

Căn cứ Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương/hợp đồng mua bán/hợp đồng đặt hàng sản xuất/hợp đồng đặt hàng;

Thực hiện Kế hoạch số .../KH... ngày .../.../... của cơ quan quản lý giám định về việc giám định chất lượng ...

(Tên cơ quan quản lý giám định chất lượng) thông báo kết quả giám định chất lượng hàng quốc phòng thuộc Hợp đồng nêu trên như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH

1. Đối tượng: Chi tiết tại phụ lục kèm theo (sau đây gọi là hàng quốc phòng).

2. Nội dung giám định:

a) Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ hàng quốc phòng; đối chiếu giữa hồ sơ với thực tế hàng quốc phòng và quy định của hợp đồng.

b) Kiểm tra sự đúng, đủ về chủng loại; ký mã hiệu, nhãn hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng.

c) Lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng theo quy định của hợp đồng, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tài liệu kỹ thuật.

d) Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Hàng quốc phòng được miễn, giảm nội dung giám định (nếu có)

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Hồ sơ hàng quốc phòng

Hồ sơ hàng quốc phòng phù hợp/không phù hợp với thực tế hàng quốc phòng được cung cấp và quy định của Hợp đồng (gồm: {số lượng} giấy chứng

nhận xuất xứ; {số lượng} giấy chứng nhận chất lượng; {số lượng} giấy...).

2. Chung loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới

- Chung loại; ký mã hiệu: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Số lượng: Đủ/không đủ theo quy định của Hợp đồng;
- Đồng bộ: Đủ/không đủ theo quy định của Hợp đồng;
- Hãng sản xuất/hãng phát triển: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Nguồn gốc xuất xứ: Đúng/sai khác theo quy định của Hợp đồng;
- Năm sản xuất/thời hạn bảo quyền: Phù hợp/không phù hợp theo quy định của Hợp đồng;
- Tính mới: Mới, chưa qua sử dụng/đã lắp đặt/cũ.

3. Thử nghiệm tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản

Tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản của hàng quốc phòng được kiểm tra, thử nghiệm theo Quy trình số .../QT-... ngày .../.../... của (cơ sở thực hiện giám định chất lượng) đã được cơ quan quản lý giám định chất lượng phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ-... ngày.../.../... Kết quả: Đạt/Không đạt yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và các văn bản có liên quan (nếu có).

4. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền

Quy định của hợp đồng và thực tế hàng quốc phòng phù hợp/không phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán; quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật).

(Kết quả chi tiết có trong Biên bản số.../BB-... ngày.../.../... của...kèm theo).

III. KẾT LUẬN

1. Hàng quốc phòng được giám định chất lượng (gồm ... danh mục/trang thiết bị) có hồ sơ; chung loại; ký mã hiệu; số lượng; đồng bộ; hãng sản xuất/hãng phát triển; nguồn gốc xuất xứ; năm sản xuất/thời hạn bảo quyền; tính mới và tính năng chiến-kỹ thuật cơ bản được kiểm tra, thử nghiệm đạt/cơ bản đạt yêu cầu theo quy định của Hợp đồng số ... ngày.../.../... giữa (đơn vị chủ hàng) và (doanh nghiệp cung cấp hàng quốc phòng); phù hợp/không phù hợp với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm, sản xuất; phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán; quyết định phê duyệt tính năng chiến-kỹ thuật).

2. Những nội dung chưa phù hợp (nếu có)

- Những nội dung chưa phù hợp (giữa thực tế hàng quốc phòng với quy định của hợp đồng và các văn bản có liên quan (nếu có));
- Những nội dung chưa phù hợp (giữa thực tế hàng quốc phòng, quy định của hợp đồng với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền).

3. Những nội dung cần tiếp tục thực hiện (nếu có)

Ví dụ: Kiểm tra tính năng chiến-kỹ thuật sau khi lắp đặt, cấu hình hệ thống,... hoặc phối hợp với Hội đồng nghiệm thu các cấp.

IV. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị những biện pháp khắc phục, phương án xử lý những vấn đề chưa phù hợp, còn tồn tại với đơn vị chủ hàng hoặc cơ quan quản lý./.

Nơi nhận:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG QUỐC PHÒNG GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Thông báo số .../TB- ... ngày .../.../... của ...)

TT	Tên; ký mã hiệu của hàng quốc phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Kết quả
1				
2				



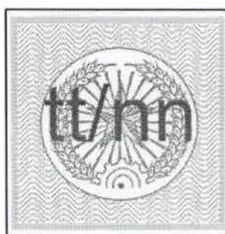
Phụ lục X
MẪU TEM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **58** /2026/TT-BQP
ngày **05** tháng **6** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu tem giám định chất lượng hình chữ nhật (tỷ lệ 2:1)



Trong đó: nn: Hai số cuối của năm giám định chất lượng
sssss: Số thứ tự của tem

2. Mẫu tem giám định chất lượng hình vuông (tỷ lệ 1:1)



Trong đó: tt: Hai số của tháng giám định chất lượng (viết bằng tay)
nn: Hai số cuối của năm giám định chất lượng (viết bằng tay).

